

I/ Nơi sống, cấu tạo, di chuyển, dinh dưỡng và sinh sản

Nơi sống	Cấu tạo		Di chuyển	Dinh dưỡng	Sinh sản
- Kí sinh ở gan và mật trâu, bò	Hình dạng ngoài	Cấu tạo trong			
- Luôn lách trong môi trường kí sinh.	- Hình lá, dẹp, dài 2-5 cm, màu đỏ máu. - Mắt, lông bơi tiêu giảm - Giác bám pt	- Cơ dọc, cơ vòng, cơ lưng bụng phát triển - Hệ tiêu hóa có miệng, hầu. 2 nhánh ruột phát triển, chưa có lỗ hậu môn	- Cơ quan di chuyển tiêu giảm - Giác bám phát triển. - Thành cơ thể có khả năng chun giãn.	- Hầu có cơ khỏe giúp miệng hút chất dinh dưỡng đưa vào 2 nhánh ruột.	- Lưỡng tính, cơ quan sinh dục gồm 2 bộ phận: cơ quan sd đực, cơ quan sd cái và tuyến noãn hoàng - Cấu tạo dạng ống phân nhánh và phát triển chằng chịt

II/ Vòng đời:

- Vòng đời của sán lá gan: Thay đổi vật chủ và qua nhiều giai đoạn ấu trùng thích nghi với kí sinh:
- Vòng đời: trứng → ấu trùng → ốc → ấu trùng có đuôi → môi trường nước → kết kén → bám vào cây rau, bèo → trâu bò

*** Bài tập:**

- 1/ Cấu tạo sán lá gan thích nghi đời sống kí sinh như thế nào?
- 2/ Vì sao trâu bò nước ta mắc bệnh sán lá gan nhiều?
- 3/ Hãy trình bày vòng đời sán lá gan?

I/ Một số giun dẹp khác

- Một số sán kí sinh:
- + Sán lá máu trong máu người.
- + Sán bã trầu trong ruột lợn
- + Sán dây trong ruột người và cơ ở trâu, bò, lợn

II/ Đặc điểm chung: *Học sinh tự đọc*

*** Bài tập:**

- 1/ Sán dây có đặc điểm cấu tạo nào đặc trưng do thích nghi với kí sinh trong ruột người?
- 2/ Sán lá gan, sán dây, sán lá máu xâm nhập vào cơ thể vật chủ qua các con đường nào?